

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 22 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-TTg ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia;

gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I từ năm 2021 đến năm 2025;

Xét Tờ trình số 38/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 07/BC-VHXXH ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 được quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 và sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với các nội dung sau:

1. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ vốn cho Sở Nông nghiệp và Môi trường không quá 30% tổng số vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 3.

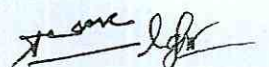
2. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ vốn sự nghiệp cho Nội dung 3: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không quá 20% tổng vốn phân bổ cho Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3, cụ thể: Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 25%; phân bổ cho Sở Công Thương không quá 20%; phân bổ cho Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Nông dân tỉnh mỗi đơn vị không quá 05% của Nội dung 3, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3.

3. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 2 Điều 10 Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ vốn sự nghiệp cho Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc bằng 80% tổng vốn phân bổ cho Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5, cụ thể: Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo 100% tổng số vốn sự nghiệp của Nội dung 1, Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 5.

4. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 3 Điều 10



Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Nội vụ không quá 30%; Sở Giáo dục và Đào tạo không quá 30% tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 3, thuộc Dự án 5.

5. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 4 Điều 10 Quy định kèm theo Nghị định số 14/2022/NĐ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của HĐND tỉnh như sau:

Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 50% tổng số vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 4 thuộc Dự án 5.

6. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn đầu tư tại điểm a khoản 1 Điều 11 Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch không quá 30% tổng số vốn đầu tư của Dự án 6.

7. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm a khoản 2 Điều 11 Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch không quá 30% tổng số vốn sự nghiệp của Dự án 6.

8. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 2 Điều 14 Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 30% tổng số vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 9.

9. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 1 Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 35%; Sở Tư pháp không quá 05% và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch không quá 05% tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10.

10. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 2 Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 như sau:

Phân bổ cho Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 20%; Liên minh Hợp tác xã tỉnh không quá 15% và Sở Khoa học và Công nghệ không quá 15% tổng vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 10.

11. Sửa đổi, bổ sung phân bổ vốn sự nghiệp tại điểm b khoản 3 Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 như sau:



Phân bổ vốn cho các sở, ban, ngành và hội đoàn thể tỉnh: Không quá 60% tổng số vốn sự nghiệp Tiêu dự án 3 thuộc Dự án 10. Trong đó: Sở Dân tộc và Tôn giáo không quá 26%; Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Y tế, Sở Tài chính, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh mỗi đơn vị không quá 03%; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh không quá 04%; Sở Tư pháp, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Liên minh Hợp tác xã tỉnh, Hội Nông dân tỉnh mỗi đơn vị không quá 02%.

12. Các nội dung khác không sửa đổi, bổ sung tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Nghị quyết số 29/2023/NQ-HĐND ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 22 (kỳ họp chuyên đề) thông qua và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 3 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (Báo cáo);
- VPQH, VPCP, Bộ Tài chính, Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL và Quản lý xử lý vi phạm hành chính);
- TT tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành liên quan;
- VP: Tỉnh ủy; ĐBQH và HĐND; UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện: AL, VT, VC, HA và TS;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp.



CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng